**LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 22**

**Từ ngày: 13/02/2023 đến 17/02/2023**

**Giáo viên: Hồ Thị Kim Loan**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn**  | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | **SÁNG** | Chào cờ | 1 |  |
| Toán | 2 | Các số đến 100 |
| Tiếng việt | 3 | Bài 112: ưu, ươu |
| Tiếng việt | 4 |  |
| **CHIỀU** | ÂN |  | Ôn bài hát: Tập tầm vông |
| MT |  | Tạo khối cùng đất nặn |
| TNXH | 5 | Thực hành: Quan sát cây xanh và con vật |
| **BA** | **SÁNG** | Tiếng việt | 1 | Bài 113: oa, oe |
| Tiếng việt | 2 |  |
| Tập viết | 3 | Tập viết (sau bài 112, 113)  |
| Đạo đức | 4 | Em với anh chị em trong gia đình |
| **TƯ** | **SÁNG** | Tiếng việt | 1 | Bài 114: uê, uơ |
| Tiếng việt | 2 |  |
| Toán | 3 | Chục và đơn vị (tiết 1) |
| TNXH | 4 | Ôn tập và đánh giá chủ đề Thực vật và động vật |
| **NĂM** | **SÁNG** | Toán | 4 | Chục và đơn vị (tiết 2) |
| Tiếng việt | 2 | Bài 115: uy, uya |
| Tiếng việt | 3 |  |
| Kể chuyện | 2 | Bài 116: Kể chuyện cây khế |
| HĐTN | 5 | Giữ gìn cảnh đẹp quê hương em |
| **SÁU**  | **SÁNG** | Tập viết | 1 | Tập viết (sau bài 114, 115) |
| Tiếng việt | 3 | Bài 117: Ôn tập |
| TD |  |  |
| TD |  |  |
| HĐTT | 4 | Giới thiệu cảnh đẹp em yêu thích |

**Ngày thực hiện: Thứ Hai ngày 13 - 2- 2023**

**Toán:  CÁC SỐ ĐẾN 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết số 100 dựa trên việc đếm tiếp hoặc đếm theo nhóm mười.

- Đếm, đọc, viết số đến 100; Nhận biết được bảng các số từ 1 đến 100.

- Phát triển các NL toán học

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết số 100 dựa trên việc đếm tiếp hoặc đếm theo nhóm mười.**

**- Đếm, đọc, viết số đến 100; Nhận biết được bảng các số từ 1 đến 100.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh khởi động.

- Bảng các số từ 1 đến 100.

- Các phiếu in bảng các số từ 1 đến 100 như bài 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
|  | 1. **Hoạt động mở đầu:**

Cho HS quan sát tranh khởi động và thực hiện đếm**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Hình thành kiến thức**- GV gắn băng giấy lên bảng (đã che số 100), HS đếm theo các số trong băng giấy:**3. Thực hành, luyện tập****Bài 1**. Mục tiêu là nhận biết Bảng các số từ 1 đến 100 - GV đặt câu hỏi để HS nhận ra một số đặc điểm của Bảng các số từ 1 đến 100, chẳng hạn:+ Bảng này có bao nhiêu số?+ Nhận xét các số ở hàng ngang. Nhận xét các số ở hàng dọc+ Nếu che đi một hàng (hoặc một cột), hãy đọc các số ở hàng (cột) đó.- GV chỉ vào Bảng các số từ 1 đến 100 giới thiệu các số từ 0 đến 9 là các số có một chữ số; các số từ 10 đến 99 là các số có hai chữ số.- GV hướng dẫn HS nhận xét một cách trực quan về vị trí “đứng trước”, “đứng sau” của mỗi số trong Bảng các số từ 1 đến 100.**Bài 2.** - Đọc số hoặc đặt thẻ sổ thích hợp vào mỗi ô ghi dấu “?”.**Bài 3.** **4. Vận dụng**-Trong cuộc sống, em thấy người ta dùng số 100 trong những tình huống nào?- GV khuyến khích HS biết ước lượng số lượng trong cuộc sống.**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em đã biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?-Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?-Các em đã nhìn thấy số 100 ở những đâu? | - HS quan sát tranh khởi động, đếm tiếp đến 100 từ một số bất kì, chẳng hạn:81; 82; ,...;99; 100;90; 91; ,...;99; 100;87; 88; ....; 99; 100;- Theo dõi- HS nhận biết số 100 bằng cách đếm tiếp. GV cầm thẻ số 100 gắn vào ô trống rồi chỉ vào số 100, giới thiệu số 100, cách đọc và cách viết.- HS viết “100”, đọc “một trăm” (hoặc gài thẻ số 100).- HS đọc các số còn thiếu ở mỗi ô? (HS nên điền vào phiếu, tự tạo lập bảng các số từ 1 đến 100 của mình để sử dụng về sau).- HS tự đặt câu hỏi cho nhau về Bảng các số từ 1 đến 100HS thực hiện các thao tác:- Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm.HS thực hiện các thao tác:-Quan sát mẫu: Bạn voi muốn đem xem có tất cả bao nhiêu chiếc chìa khoá, bạn voi có cách đếm thông minh: 10, 20, ..., 90, 100.- HS cùng đếm 10, 20, ..., 100 rồi trả lời: “Có 100 chiếc chìa khoá”.- HS thực hiện tương tự với tranh cà rốt và tranh quả trứng rồi chia sẻ với bạn cùng bàn.- HS có cảm nhận về số lượng 100 thông qua hoạt động lấy ra 100 que tính (10 bó que tính 1 chục). | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết số 100 dựa trên việc đếm tiếp hoặc đếm theo nhóm mười.****- Đếm, đọc, viết số đến 100; Nhận biết được bảng các số từ 1 đến 100.** |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**=======================**

**Ngày thực hiện: Thứ Hai ngày 13 - 2- 2023**

**Tiếng việt: Bài 112:**

**VẦN: ƯU - ƯƠU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **ưu, ươu**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ưu, ươu**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ưu**, vần **ươu.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Hươu, cừu, khướu và sói**.

- Viết đúng các vần **ưu, ươu**, các tiếng (con) **cừu**, **hươu** (sao) cỡ nhỡ (trên bảng con).

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần ưu, ươu; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ưu, ươu.**

**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ưu, vần ươu.**

**- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Hươu, cừu, khướu và sói.**

**- Viết đúng các vần ưu, ươu, các tiếng (con) cừu, hươu**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

- 2 khung thành ghi vần; 5 quả bóng ghi từ ở BT 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của thầy** |  **Hoạt động của trò** | **HĐBT** |
|  | 1. **Hoạt động mở đầu:**
2. Ổn định – Hát

**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1:** Ôn luyện-2 HS tiếp nối nhau đọc bài Tập đọc Điều ước**\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**: vần **ưu**, vần **ươu**. **\* Hoạt động 3: Chia sẻ và khám phá** ***1. Dạy vần ưu*** - GV viết**: ư, u**.**.*****2. Dạy vần ươu***: GV viết **ươ***\* Củng cố*: Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần mới, từ khoá vừa học. **3. Luyện tập** **\* Hoạt động 1: *Mở rộng vốn từ*** (BT2: Sút bóng vào hai khung thành cho trúng - tổ chức vui)- GV chỉ hình, nêu YC: Mỗi HS là 1 cầu thủ, cần sút trúng bóng vào khung thành có vần **ưu**, có vần **ươu**.- GV chỉ từng quả bóng, 1 HS đánh vần- GV chỉ từng quả bóng,**\* Hoạt động 2: *Tập viết*** (bảng con - BT 4) GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao cách nối nét giữa **ư** và **u**, dấu râu đặt trên **ư**. / Làm tương tự với vần **ươu**.- GV vừa viết mẫu: **cừu**, vừa hướng dẫn. Chú ý dấu huyền đặt trên **ư**. / Làm tương tự với tiếng **hươu**. **TIẾT 2****\* Hoạt động 3: *Tập đọc*** (BT 3)a) GV chỉ hình minh hoạ bài **Hươu, cừu, khướu và sói**, giới thiệu hình ảnh từng con vật: **hươu, cừu, khướu và sói.**b) GV đọc mẫu, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm; đọc lời kêu cứu của cừu, tiếng la to của khướu với giọng phù hợp. Giải nghĩa: **be** (tiếng cừu hoặc dễ kêu to), **co giò chạy** (co cao chân chạy vội).c) Luyện đọc từ ngữd) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có 12 câu. GV đánh số thứ tự từng câu. - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu (3 và 4), (7 và 8). g) Tìm hiểu bài đọc g1) Ghép đúng - GV chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc.(GV giúp HS nối các vế câu trên bảng lớp).GV: Em thích nhân vật nào? Vì sao? (HS có thể thích cừu vì cừu tốt bụng, thấy sói đến, báo có sói để hươu trốn chạy. Có thể thích khướu vì khướu thông minh, la to “Hổ tới kìa!”, để đánh lừa, doạ sói, khiến sói sợ, bỏ cừu, chạy mất).- GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì? HS phát biểu. GV: Câu chuyện khen ngợi những người bạn tốt biết giúp nhau, chống lại kẻ ác.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - GV nhắc HS về nhà xem trước bài 113 (oa, oe). | -2 HS tiếp nối nhau đọc bài Tập đọc Điều ước (bài 111, mỗi em đọc 1 đoạn).- HS: **ư - u – ưu**- HS nói: con cừu. -Tiếng **cừu** có vần **ưu**. / Phân tích vần ưu, tiếng **cừu**. Đánh vần, đọc trơn: *ư - u - ưu / cờ - ưu - cưu - huyền - cừu / con cừu.*-Đánh vần, đọc trơn: ươ - u - ươu / hờ - ươu - hươu / hươu sao.cả lớp đọc trơn: **ốc bươu, quả lựu, ngải cứu**,.../ HS đọc thầm, làm bài.- 2 HS lên bảng thi sút bóng (dùng phấn nối bóng với khung thành). Cầu thủ 1 sút bóng có vần ưu vào khung thành **ưu**. Cầu thủ 2 sút bóng có vần **ươu** vào khung thành **ươu./** Báo cáo kết quả: Sút bóng có tiếng **bươu** vào khung thành vần **ươu**,... Cả lớp bình chọn người thắng cuộc (sút đúng, nhanh).- Cả lớp: Tiếng **bươu** có vần **ươu**. Tiếng **lựu** có vần **ưu**.a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: **ưu, ươu, con cừu, hươu sao**. b) Viết vần: **ưu, ươu**- 1 HS đọc vần **ưu, ươu**, nói cách viết.- HS viết: **ưu, ươu** (2 lần). c) Viết tiếng: (con) **cừu, hươu** (sao)- HS viết: (con) **cừu, hươu** (sao) (2 lần).(cá nhân, cả lớp): **hươu, cừu, khướu, suối, mò tới, thấy vậy, co giò chạy, lao tới vồ, cứu tôi với, chạy mất.**- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp). e) Thi đọc 2 đoạn (8 câu / 4 câu); thi đọc cả bài. - 1 HS làm mẫu: a) Cừu - 3) kêu to để cứu hươu. - HS làm bài. - 1 HS đọc kết quả- Cả lớp đọc kết quả (chỉ đọc từ ngữ): a) Cừu - 3) kêu to để cứu hươu.b) Khướu - 1) làm sói sợ, bỏ cừu, chạy mất. c) Ba bạn - 2) từ đó thân nhau. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần ưu, ươu; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ưu, ươu.** **- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ưu, vần ươu.** **- Viết đúng các vần ưu, ươu, các tiếng (con) cừu, hươu****- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Hươu, cừu, khướu và sói.** |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**===========================**

 **Ngày thực hiện: Thứ Hai ngày 13 - 2- 2023**

 **- Ôn tập bài hát : Tập tầm vông.**

**- Phân biệt các chuỗi âm thanh đi lên, đi xuống, đi ngang.**

**I. Mục tiêu :**

- Biết hát theo giai điệu và đúng lời ca.

- Biết hát kết hợp gõ đệm theo phách, theo nhịp.

- Biết phân biệt các chuỗi âm thanh đi lên, đi xuống, đi ngang.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết hát theo giai điệu và đúng lời ca.**

**- Biết hát kết hợp gõ đệm theo phách, theo nhịp.**

**II. Chuẩn bị :**

**-** Nhạc cụ.

- Một số động tác phụ hoạ.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1’****1’****29’****4’** | **1. Hoạt động mở đầu:****-** Trong quá trình ôn tập.**\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài mới****-** Ôn tập bài hát: Tập tầm vông.- Phân biệt các chuỗi âm thanh đi lên, đi xuống, đi ngang.**\* Hoạt động 3:** **Ôn tập bài hát *Tập tầm vông.***- GV đàn giai điệu câu hát, yêu cầu HS cho biết tên bài hát.- GV đàn lại giai điệu cả bài hát.- GV đàn cho HS khởi động giọng.- Yêu cầu HS hát kết hợp gõ đệm theo phách, theo nhịp.- Hướng dẫn HS hát ôn theo nhiều hình thức.- Hướng dẫn HS hát kết hợp vận động phụ hoạ.- Hướng dẫn HS hát kết hợp trò chơi như đã học ở tiết trước.- GV kiểm tra.**\* Hoạt động 4:** **Phân biệt chuỗi âm thanh *đi lên, đi xuống, đi ngang:***- GV giới thiệu và chỉ vào bảng phụ mô tả ba chuỗi âm thanh khác nhau :+ Đi lên : thể hiện qua các nốt nhạc từ thấp đến cao.+ Đi xuống : thể hiện qua các nốt nhạc từ cao xuống thấp.+ Đi ngang : Các nốt có cao độ bằng nhau diễn tả liên tục.- GV dùng đàn và hát các câu hát để HS cảm nhận và phân biệt được chuỗi âm thanh đi lên, đi xuống, đi ngang :+ Âm thanh đi lên : Mẹ mua cho áo mới nhé Mùa xuân nay em đã lớn.+ Âm thanh đi xuống : Biết đi thăm ông bà.+ Âm thanh đi ngang : Nào ai ngoan ai xinh ai tươi. Rồi tung tăng ta đi bên nhau.**\* Hoạt động nối tiếp:**- Cho cả lớp hát lại bài hát *Tập tầm vông* kết hợp gõ đệm theo nhịp.- Dặn về nhà hát ôn lại bài hát *Tập tầm vông..*- Nhận xét thái độ học tập của HS. | -HS nghe- HS nghe- HS nghe- Bài hát *Tập tầm vông*.- HS nghe- HS khởi động giọng- HS thực hiện- HS hát theo đồng thanh, dãy, cá nhân.- HS hát kết hợp vận động phụ hoạ.- HS thực hiện- HS lên trình bày bài hát. - HS theo dõi.- HS nghe và phân biệt.- HS thực hiện- HS nghe- HS nghe | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết hát theo giai điệu và đúng lời ca.****- Biết hát kết hợp gõ đệm theo phách, theo nhịp.**- Giúp HS chưa hoàn thành mạnh dạn trình bày bài hát. |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 ==================================

**Ngày thực hiện: Thứ Hai ngày 13 - 2- 2023**

**Chủ đề 6: NHỮNG HÌNH KHỐI KHÁC NHAU**

**Thời lượng: 2 tiết**

**Bài 12. TẠO KHỐI CÙNG ĐẤT NẶN (tiết 1+ tiết 2)**

**I/ MỤC TIÊU**

1. **Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như đức tính chăm chỉ, trách nhiệm giữ gìn vệ sinh trường lớp,... thông qua một số biểu hiện và hoạt động cụ thể sau:

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.

- Biết vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, đồ dùng, dụng cụ học tập sau khi thực hành.

- Thẳng thắn trao đổi, nhận xét sản phẩm; biết bảo quản sản phẩm, trân trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.

1. **Năng lực**

Góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

***2.1.Năng lực mĩ thuật***

- Nhận biết được khối cầu (khối tròn), khối lập phương, khối trụ,...

- Tạo được khối cầu, khối lập phương, khối trụ từ đất nặn; biết liên kết các khối đã tạo ra để tạo sản phẩm theo ý thích. Bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ trang trí,...

Biết trưng bày, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn/nhóm.

***2.2. Năng lực chung***

 Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, đất nặn để học tập; chủ động thực hành, tích cực tham gia thảo luận.

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng đất nặn và dụng cụ đế thực hành tạo khối, tạo sản phẩm.

***2.3. Năng lực đặc thù khác***

* Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm.
* Năng lực thể chất: Thể hiện sự khéo léo của đôi bàn tay khi thực hiện các thao tác lấy đất, nặn đất, cắt gọt đất để tạo khối.
* Năng lực tính toán: Thể hiện có khả năng cân nhắc tạo các bộ phận, chi tiết khác nhau có kích thước phù hơp ở sản phẩm.

**II/ CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

1. **Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành Mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị ở SGK và sưu tầm sẵn có ở địa phương theo GV đã hướng dẫn.
2. **Giáo viên:** Đất nặn các màu, dao nhựa cắt đất, bìa giấy làm đế xoay, khăn lau; một số khối cơ bản sẵn có và khối làm từ đất nặn, sản phẩm được ghép bởi các khối cơ bản, hình ảnh minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi.

**III/ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU**

1. **Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề,...
2. **Kĩ thuật dạy học:** Động não, bể cá, tia chớp,...
3. **Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân/nhóm, thảo luận nhóm.

 **IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**GV có thể tạo tâm thế học tập cho HS thông qua:- GV kiểm tra sĩ số.- Gợi mở HS giới thiệu những vật liệu, đồ dùng,... đã chuẩn bị.- Kích thích HS tập trung vào hoạt động khởi động.**Hoạt động 2: Khởi động:**- Nêu vấn đề dựa trên cách sử dụng trực quan sinh động như: Sử dụng một số miếng bìa màu hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật,... GV vừa ghép các miếng bìa màu đế tạo hình khối cơ bản vừa kết hợp gợi mở cho HS nêu tên các hình khối GV đã ghép được, từ đó liên kết giới thiệu nội dung bài học.**Hoạt động 3: Tổ chức HS tìm hiểu, khám phá *Những điều mới mẻ***1. ***Hoạt động quan sát, nhận biết***
2. *Nhận biết khối cơ bản*

- Tổ chức HS quan sát hình ảnh trang 54 SGK (hoặc do GV chuẩn bị trình chiếu) kết hợp sử dụng các hình, khối, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:+ Em có biết tên của khối này không?+ Mỗi khối có đặc điểm gì?+ Điểm khác nhau giữa các khối?+ Những nét nào nổi bật ở mỗi khối?- GV gợi nhắc:+ Tên và đặc điểm các khối.+ Gợi mở HS nhận ra khác nhau giữa các khối.+ Liên hệ sự tương đồng của các khối với một số đồ vật dạng khối, ví dụ: quả địa cầu, hộp chè khô, chiếc nón lá, quả bóng, quả cam,...1. *Nhận biết khối cơ bản ở sản phẩm trong đời sống*

- Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trang 55 SGK (phần Quan sát, nhận biết) Gợi mở HS:+ Nhận ra hình dạng của khối ở mỗi sản phẩm.+ Sự kết hợp của các khối ở một số sản phẩm.+ Liên hệ một số khối với các đồ vật xung quanh, như: bàn, ghế, hộp phấn, cốc/ ca uống nước,...- GV tóm tắt:+ Khối lập phương, khối cầu, khối trụ là những khối cơ bản.+ Trong thiên nhiên, trong cuộc sống có nhiều hình ảnh, đồ vật có hình dạng giống với các hình dạng của khối cơ bản.- GV sử dụng câu hỏi gợi mở, nêu vấn đề,... để kích thích HS mong muốn thực hành sáng tạo với các khối cơ bản. Ví dụ: Các em có muốn tạo khối lập phương, khối trụ, khối cầu,... từ đất nặn? Em sẽ ghép khối nào với nhau để tạo sản phẩm theo ý thích? Làm cách nào để chúng ta tạo được các khối này? Em sẽ tạo ra sản phẩm nào từ các khối này?1. ***Hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận***
2. *Tìm hiểu cách thực hành tạo khối*

- GV tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ:+ Quan sát hình minh hoạ trang 55 SGK, phần Cách tạo khối từ đất nặn.+ Nêu thứ tự các bước thực hành tạo khối cầu, khối lập phương, khối trụ từ đất nặn.- GV giới thiệu minh hoạ các bước chính:- Chọn đất, chọn màu đất để tạo màu cho mỗi khối.- Thực hiện lần lượt các bước như hình minh hoạ ở mỗi khối trongtrang 55 SGK.***Lưu ý:*** Trong hướng dẫn HS cách thực hành, GV cần tạo sự tương tác với HS, kết hợp giảng giải, phân tích một số thao tác cơ bản như: vê tròn, lăn dọc, ước lượng kích thước các cạnh của khối lập phương,...; cách sử dụng đất nặn, dao cắt đất,...- GV có thế gợi mở HS ghép hai khối lập phương để tạo nên khối hình chữ nhật, ghép nhiều khối vuông các màu khác nhau tạo thành khối rubic,...1. *Thực hành, sáng tạo*

a) Tổ chức HS tạo các khối cơ bản- GV tổ chức HS theo nhóm học tập, yêu cầu:+ HS thực hành cá nhân: Vận dụng cách tạo các khối cơ bản ở trang 55 SGK, để tạo các khối cơ bản cho riêng mình.+ HS thảo luận nhóm: Mỗi HS quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về quá trình thực hành, như: lựa chọn đất, màu đất, kích thước, đặc điểm của từng khối,...- GV quan sát HS thực hành, nắm bắt các thông tin HS trao đổi, kĩ năng HS thực hành,... và gợi mở, nêu câu hỏi với HS (cá nhân/nhóm, toàn lớp) có thể hồ trợ HS (nếu cần thiết); hướng dẫn HS cách bảo đảm vệ sinh trong thực hành, khích lệ HS tương tác với các bạn:+ Quan sát các bạn trong nhóm, trong lớp thực hành.+ Nêu câu hỏi hoặc tham vấn ý kiến của bạn: Các khối vừa tạo được có tên là gì? Màu sắc của khối đó?...+ Đưa ra nhận xét/ý kiến, về màu sắc, hình dạng, kích thước,... đối với các sản phẩm trong nhóm/của bạn.***Lưu ý:*** Căn cứ thực tiễn hoạt động của HS, GV có thể vận dụng tình huống có vấn đề để thử thách, gợi mở HS vượt qua trong thực hành, sáng tạo.b) Tổ chức HS tạo sản phẩm nhóm và thảo luận.- GV gợi mở HS một số cách tạo sản phẩm nhóm từ khối của mỗi cá nhân HS thông qua hình ảnh trực quan SGK hoặc sản phẩm sưu tầm của GV, kết hợp gợi mở HS chia sẻ, lựa chọn. Ví dụ:*+ Cách 1:* Ghép hai khối vuông để tạo khối hình chữ nhật.*+ Cách 2:* Ghép khối trụ với khối cầu tạo hình cây (GV lưu ý HS màu sắc của hai khối sao cho gần với màu sắc của cây).*+ Cách 3:* Ghép khối lập phương với khối trụ tạo chiếc bánh gato.*+ Cách 4:* Ghép khối cầu, khối lập phương và khối trụ tạo chiếc ô tô tải (Hình minh hoạ trang 56 SGK).*+ Cách 5:* Từ một khối thêm một số chi tiết tạo hình con vật, đồ vật, món ăn,... (Hình minh hoạ trang 56 SGK).- GV gợi mở các nhóm trao đổi, chia sẻ vận dụng sản phẩm. Ví dụ: Sản phẩm của nhóm em có thể trưng bày hoặc trang trí ở đâu?1. ***Hoạt động trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ***

- Tuỳ vào không gian lớp học, GV có thể tổ chức HS trưng bày sản phẩm trên bục bệ, mặt bàn hoặc cầm trên tay.- GV tổ chức cho HS quan sát sản phẩm của các cá nhân/các nhóm, gợi mở HS nhớ lại quá trình thực hành như: tìm hiểu cách tạo khối, cách liên kết các khối trên từng sản phẩm của nhóm, tham gia thảo luận,...- GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận dựa trên một số gợi ý sau:+ Em thích sản phẩm của ai/nhóm nào?+ Có những hình khối nào ở sản phẩm của nhóm em hoặc nhóm bạn?+ Sản phẩm của em/nhóm em có gì khác với sản phẩm của các bạn/các nhóm khác?+ Trong các sản phẩm trưng bày, khối nào do em tạo ra?+ Để tạo thành sản phẩm của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào?+ Em có cách nào khác để tạo thêm sản phẩm từ các khối cầu, khối lập phương, khối trụ?GV đánh giá kết quả thực hành sáng tạo, gợi mở HS liên hệ với thực tiễn và ý tưởng sáng tạo các sản phẩm mới bằng những cách khác.**Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung *Vận dụng***Gợi mở HS nhận ra cách tạo khối, cách liên kết khối tạo sản phẩm theo cách khác.- GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ SGK phần *Vận dụng,* trang 56 SGK và gợi mở HS nêu cách tạo sản phẩm khác từ khối đất nặn.- Nếu thời lượng cho phép, GV có thể giới thiệu cách thực hành và khuyến khích HS thực hiện ở nhà (nếu HS thích).**\*Hoạt động 5: Tổng kết bài học**- GV tóm tắt nội dung chính của bài học (đối chiếu với mục tiêu đã nêu):+ Mỗi khối cơ bản như khối lập phương, khối cầu, khối trụ,... có hình dạng, cấu trúc khác nhau.+ Có nhiều cách để tạo khối cơ bản từ đất nặn, có thể liên kết các khối cơ bản để tạo sản phẩm theo ý thích.+ Từ các khối cơ bản có thể tạo ra nhiều khối khác.Nhận xét, đánh giá: ý thức học tập, sự chuẩn bị bài học và mức độ tham gia thảo luận, thực hành, của HS (cá nhân, nhóm, toàn lớp).**Hoạt động 6: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo**GV nhắc HS:- Xem và tìm hiểu trước nội dung Bài 13 SGK.- Chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ theo yêu cầu ở mục Chuẩn bị trong Bài 13 SGK: vật liệu có dạng khối, băng dính, hồ/keo dán,...Cần sưu tầm các vật liệu tái chế sẵn có ở gia đình, địa phương. | Ổn định trật tự, thực hiện theo yêu cầu của GVTập trung chuẩn bị dụng cụ học tập.- Thảo luận, trả lời câu hỏi.- Nêu đúng tên các hình khối.- Quan sát hình ảnh.- Thảo luận cặp đôi hoặc nhóm.- Trả lời câu hỏi.- HS trả lời các câu hỏi theo ý kiến cá nhân, nhận xét câu trả lời của bạn và đưa ra ý kiến của mình.- Liên hệ với các đồ vật đã biết.- Quan sát hình ảnh.- Thảo luận.- Lắng nghe và tương tác với GV.- Lắng nghe và trả lời câu hỏi.- Quan sát hình.- Thảo luận nhóm.- Đại diện các nhóm HS trình bày.- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe yêu cầu của GV và thực hiện.- Thảo luận nhóm.- Đại diện các nhóm HS trình bày.- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Trả lời câu hỏi. - Lắng nghe yêu cầu của GV và thực hiện.- Thảo luận nhóm.- Đại diện các nhóm HS chia sẻ trước lớp.- Thực hiện theo yêu cầu của GV.- Trưng bày sản phẩm theo nhóm- Quan sát sản phẩm của các cá nhân/các nhóm.- Trao đổi, chia sẻ cảm nhận dựa trên một số gợi ý của GV.- Quan sát hình ảnh minh hoạ SGK phần *Vận dụng,* trang 56 SGK.- Có ý tưởng tạo ra sản phẩm khác và chia sẻ với bạn/nhóm.- Lắng nghe, tương tác với GV. |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**=============================**

**Ngày thực hiện: Thứ Ba ngày 14 - 2- 2023**

**TNXH: THỰC HÀNH:**

**QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:

Sau bài học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

 - Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.

- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

2. Phẩm chất:

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**\* Dạy HS khuyết tật: - Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.**

**- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.

2. HS:SGK, Vở bài tập TNXH 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**- Cho cả lớp hát một bài- Giới thiệu bài: GV viết tên bài, HS nhắc lại**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động1: Hoàn thiện báo cáo kết quả sau khi đi tham quan thiên nhiên*****Cách tiến hành:*** **Bước 1**: Làm việc cả lớp- Các em đã rút ra được những điều gì sau buổi tham quan?- Các em đã quan sát thấy gì?**Bước 2**: Tổ chức làm việc theo nhóm- GV chia thành 2 nhóm lớn: Nhóm 1: báo cáo về đề tài thực vậtNhóm 2: Báo cáo về đề tài động vật- GV khuyến khích Hs ngoài việc thực hiện báo cáo theo mẫu các em có thể sáng tạo, trình bày báo caó theo cách riêng của mỗi nhóm và tuyên dương với mỗi nhóm có tính sáng tạo đặc biệt.- Hướng dẫn học sinh hoàn thành phiếu.**Bước 3**: Tổ chức làm việc cả lớp- Gv yêu cầu học sinh lên trình bày- GV nhận xét.**3. Củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét tiết học- Dặn HS chuẩn bị bài: Ôn tập và đánh giá chủ đề: Thực vật và động vật | - Hát- HS trả lời- Trường em có rất nhiều cây và con vật - Học sinh hoàn thành báo cáo.- Cử đại diện của mỗi nhóm lên trình bày, Hs khác nhạn xét,- Chọn ra nhóm làm tốt nhất, tuyên dương tổng kết. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.****- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.** |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

==========================

**Ngày thực hiện: Thứ Ba ngày 14 - 2- 2023**

**Tiếng việt: BÀI 113**

**oa oе**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết các vần **oa, oe**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oa, oe**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oa**, vần **oe**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Hoa loa kèn.**

- Viết đúng các vần **oa, oe**; các tiếng (cái) **loa**, (chích) **choè** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**\* Dạy HS khuyết tật: - HS nhận biết các vần oa, oe; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oa, oe.**

**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oa, vần oe.**

**- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Hoa loa kèn.**

**- Viết đúng các vần oa, oe**;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng phụ, thẻ để làm BT lựa chọn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu:**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1:** Ôn luyện- 1 HS đọc bài Tập đọc *Hươu, cừu, khướu và sói*. **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**: vần **oa**, vần **oe**. Đây là bài đầu tiên dạy vần có âm đệm (**o, u**). GV cần dạy kĩ để HS học các bài sau nhanh hơn.**\* Hoạt động 3: Chia sẻ và khám phá** ***1. Dạy vần oa*** - GV viết bảng: **o, a**. / HS (cá nhân, cả lớp): **o - a - oa.*****2. Dạy vần oe*** (như vần **oa**)\* Củng cố: HS nói các vần, tiếng vừa học. Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần mới, từ khoá: **oa, cái loa; oe, chích choè.****3. Luyện tập****\* Hoạt động 1: *Mở rộng vốn từ***- GV chỉ từng tiếng**\* Hoạt động 2: *Tập viết*** (bảng con - BT 4) a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học. b) Viết vần: **oa, oe**- GV vừa viết vần **oa**, vừa hướng dẫn; chú ý nét nối giữa **o** và **a**. / Làm tương tự với vần **oe**c) Viết tiếng: (cái) **loa**, (chích) **choè**- GV vừa viết mẫu tiếng **loa** vừa hướng dẫn, chú ý chữ l cao 2,5 li. Làm tương tự với **chích choè**; dấu huyền đặt trên **e**. **TIẾT 2****\* Hoạt động 3*. Tập đọc*** (BT 3)a) GV chỉ hình minh hoạ bài đọc, giới thiệu hình ảnh hoa hồng, hoa cúc đại đoá mập, khoẻ, hoa loa kèn nở như chiếc loa xinh.b) GV đọc mẫu: gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả (khoe sắc, mập, khoẻ, thô, nép sát, bật nở, toả hương). Giải nghĩa từ: **thô** (to, nhìn không đẹp); **ngậm nụ** (nụ hoa chúm chím, sắp nở).c) Luyện đọc từ ngữ: **hoa loa kèn, muôn hoa khoe sắc, cúc đại đoá, xoè, khoẻ, nắng mai, nép sát, ngậm nụ, thì thầm, bật nở, toả hương**.d) Luyện đọc câu- GV cùng HS đếm số cầu của bài. / GV chỉ từng câue) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6 câu / 5 câu), thi đọc cả bài (quy trình đã hướng dẫn). g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC. / 1 HS đọc 2 ý của BT. **4. Hoạt động nối tiếp:**- Chỉ một số từ ngữ để HS đọc lại.- Chia sẻ bài tập đọc với người thân trong gia đình. | - 1 HS đọc bài Tập đọc *Hươu, cừu, khướu và sói*. - 1 HS nói tiếng ngoài bài có vần *ưu, ươu* em tìm được.- HS nhìn tranh, nói: cái loa. Nhận biết tiếng **loa** có vần **oa**. / Phân tích vần **oa**: có âm **o** đứng trước, âm **a** đứng sau. / Đánh vần, đọc trơn: o - a - oa / lờ - oa - loa / cái loa.-Đánh vần, đọc trơn*: o - e - oe / chờ - oe - choe - huyền - choè / chích choè.*(BT 2: Tiếng nào có vần **oa**? Tiếng nào có vần **oe**?)- Xác định YC / Đọc các từ ngữ (1 HS đánh vần, cả lớp đọc trơn: hoa sen, tròn xoe...). Tìm tiếng có vần **oa**, vần **oe**. / 2 HS báo cáo kết quả (HS 1 nói tiếng có vần **oa**. HS 2 nói tiếng có vần **oe**).-cả lớp: Tiếng **hoa** có vần **oa**. Tiếng **xoe** có vần **oe**,...- 1 HS đọc vần **oa**, nói cách viết. - Cả lớp viết bảng con: **oa, oe** (2 lần). - Cả lớp viết: (cái) **loa**, (chích) **choè** (2 lần).1 HS đọc, cả lớp đọc (đọc liền câu 3 và 4).- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). Chú ý nghỉ hơi ở câu cuối: Những đoá hoa ... xinh xắn / bắt đầu toả hương.- HS làm bài.- HS viết ý lựa chọn vào thẻ, giơ thẻ. / Đáp án: Ý b đúng (Nhờ bác làm vườn...). Ý a sai (Loa kèn không muốn nở vì sợ cúc chê...). Để ý a đúng, cần sửa là: Loa kèn không muốn nở vì sợ hoa hồng chê...- Cả lớp đọc: Ý b đúng (Nhờ bác làm vườn khích lệ, loa kèn bật nở).  | **\* Dạy HS khuyết tật: - HS nhận biết các vần oa, oe; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oa, oe.** **- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oa, vần oe.** **- Viết đúng các vần oa, oe****- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Hoa loa kèn.** |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày thực hiện: Thứ Ba ngày 14 - 2- 2023**

**TẬP VIẾT**

(1 tiết - sau bài 112, 113)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng các vần **ưu, ươu, oa, oe, các từ ngữ con cừu, hươu sao, cái loa, chích choè** - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ. Chữ viết rõ ràng, đều nét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết vần, từ ngữ trên dòng kẻ ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động cuả trò** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của bài học.**\* Hoạt động 2: Luyện tập*****a). Viết chữ cỡ nhỡ*** - GV treo bảng phụ viết các vấn và từ ngữ của bài (cỡ vừa, cỡ nhỏ).- GV viết mẫu, tập trung hướng dẫn các từ có vần **ưu, ươu, oa, oe**. Chú ý vị trí đặt dấu thanh của **cừu, cái, chích, choè**.***b) Viết chữ cỡ nhỏ*** - GV hướng dẫn HS cách viết từng từ ngữ. Chú ý độ cao các con chữ: h, 1 cao 2,5 li; s cao hơn 1 li.**3. Hoạt động nối tiếp:**- Cho HS đọc lại một số từ ngữ.- Tuyên dương những HS viết nắn nót, cẩn thận. | - Cả lớp đọc các vần, từ ngữ (cỡ nhỡ): **ưu, con cừu; ươu, hươu sao; oa, cái loa; oe, chích choè.**- HS nói cách viết từng vần. - HS viết vào vở Luyện viết. - Cả lớp đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ): con cừu, hươu sao, cái loa, chích choè.- HS viết vào vở Luyện viết, hoàn thành phần Luyện tập thêm.  |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày thực hiện: Thứ Ba ngày 14 - 2- 2023**

**Đạo đức: EM VỚI ANH CHỊ EM TRONG GIA ĐÌNH ( Tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đinh.

- Thế hiện được sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

- Lễ phép, vâng lời anh chị; nhường nhịn và giúp đỡ em nhò.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đinh.**

**- Thế hiện được sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Băng/đĩa/clip bài hát “Làm anh khó đấy” (nếu có).

- Các tranh trong bài phóng to.

- Ti vi, máy tính,. . .  (nếu có).

- Một số đạo cụ để đóng vai.

**2. Học sinh**

- SGK *Đạo đức 1.*

- VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**- GV cho HS nghe lại bài hát “ Làm anh khó đấy”- GV giới thiệu bài mới**2. Hoạt động cơ bản****\*Hoạt động 1: Luyện tập****a. Xử lí tình huống*****Cách tiến hành:***-GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở mục b - SGK *Đạo đức 1,* trang 47 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh. -GV mời một vài HS nêu nội dung của mỗi tình huống. GV mô tả nội dung các tình huống:+ Nội dung tình huống 1: Minh đang chơi với em thì các bạn đến rủ đi đá bóng.  Minh sẽ. . . + Nội dung tình huống 2: Lan mới được tặng một con búp bê rất đẹp, em Lan nhìn thấy hỏi mượn.  Lan sẽ. . . + Nội dung tình huống 3: Anh của Quân được phân công quét nhà, nhưng anh chưa học bài xong nên nhờ Quân quét giúp.  Quân sẽ. . . - GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận, chuẩn bị đóng vai một tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mỗi tình huống, em sẽ làm gì?- GV mời các nhóm lên đóng vai. - GV nêu câu hỏi thảo luận sau mỗi tình huống đóng vai:+ Theo em, cách ứng xử của bạn trong tình huống là phù hợp hay chưa phù hợp?+ Em có cách ứng xử nào khác không?GV kết luận:+ Tình huống 1: Em nên ở nhà trông em bé và hẹn các bạn đá bóng vào lúc khác hoặc em có thể rủ các bạn vào nhà cùng chơi với em bé, rồi đi đá bóng sau. + Tình huống 2: Em nên cho em bé mượn búp bê hoặc cùng em bé chơi chung búp bê. + Tình huống 3: Anh bận học, em nên quét nhà giúp anh. ***Lưu ý:*** GV có thể xây dựng những tình huống khác gắn với thực tiễn ở địa phương và đối tượng HS của mình để dạy cho phù họp.**b. Tự liên hệ*****Cách tiến hành:***- GV nêu yêu cầu: Hãy kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình. - HS kể trước Lớp. - GV khen ngợi những HS đã có nhiều việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc anh chị em và nhắc nhở các em tiếp tục làm nhiều việc tốt đổi với anh chị em trong gia đinh. **3. Vận dụng*****Vận dụng trong giờ học:***- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp, thực hành: các lời nói, cử chỉ, hành động:+ Chúc mừng anh chị em nhân dịp sinh nhật. + Động viên chia sẻ khi anh chị em ốm, mệt. - Từng cặp HS thực hiện nhiệm vụ. - GV mời một số cặp thực hiện trước Lớp.  Các HS khác quan sát, nhận xét. - GV nhắc nhở HS cần biết quan tâm, chăm sóc khi anh chị em có chuyện vui, buồn hoặc đau ốm. ***Vận dụng sau giờ học:***- GV nhắc nhở HS hằng ngày thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ việc nhà với anh chị em phù hợp với khả năng. **4. Củng cố và nối tiếp**GV nêu câu hỏi: Qua bài học này, em rút ra được điều gì?GV nêu tóm tắt nội dung bài học:- GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 48. - GV hướng dẫn HS tự đánh giá bằng cách thả một hình trái tim vào “Giỏ yêu thương” mỗi lần em làm được một việc thể hiện sự quan tâm, chăm sóc anh chị em. - Sau mỗi tuần, GV yêu cầu HS tổng kết xem có được bao nhiêu hình trái tim trong “Giỏ yêu thương”.   | -HS lắng nghe bài hát-HS lắng nghe-HS quan sát tranh và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh-Vài HS lên bảng nêu nội dung của mỗi tình huống- Các nhóm thảo luận để chuẩn bị đóng vai 1 tình huống theo câu hỏi-Vài nhóm lên đóng vai- HS trả lời câu hỏi- HS lắng nghe-HS lần lượt kể những việc thể hiện sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình- HS lắng nghe-HS làm theo yêu cầu của GV- Vài cặp lên thực hiện trước lớp, các nhóm khác quan sát, nhận xét- HS trả lời câu hỏi- HS lắng nghe-Vài HS đọc lời khuyên trong SGK- HS lắng nghe-HS tự đánh giá | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đinh.****- Thế hiện được sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.** |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**===========================**

**Ngày thực hiện: Thứ Tư ngày 15 - 2- 2023**

**Tiếng việt: BÀI 114**

**uê uơ**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết các vần **uê, uơ**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uê, uơ**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uê, vần uơ.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Lợn rừng và voi.**

- Viết đúng các vần **uê, uơ**, các tiếng (hoa) **huệ, huơ** (vòi) cỡ nhỡ (trên bảng con).

**\* Dạy HS khuyết tật: - HS nhận biết các vần uê, uơ; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uê, uơ.**

**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uê, vần uơ.**

**- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Lợn rừng và voi.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

- Phiếu khổ to viết nội dung BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động cuả trò** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1:** Ôn luyện**\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**: vần **uê**, vần **uơ**.**\* Hoạt động 3: Chia sẻ và khám phá** **1. Dạy vần uê** - GV viết **u, ê**. / HS: **u - ê - uê**. - Phân tích vần **uê** gồm âm **u** và âm **ê**.***2. Dạy vần uơ*** (như vần **uê**):\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ khoá vừa học.**3. Luyện tập****\* Hoạt động 1:  *Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Xếp hoa vào hai nhóm) - GV chỉ từng bông hoa,- GV chỉ từng quả bóng, cả lớp: Tiếng **thuê** có vần **uê**. Tiếng **thuở** có vần **uơ**,...**\* Hoạt động 1:  *Tập viết*** (bảng con - BT 4) a) HS đọc các vần, tiếng vừa học:b) Viết vần **uê, uơ** .- GV vừa viết vần, **uê** vừa hướng dẫn. Chú ý: cách nối nét, cách viết dấu mũ. / Làm tương tự với vần **uơ**.c) Viết tiếng: (hoa) **huệ, huơ** (vòi)- GV vừa viết mẫu tiếng huê vừa hướng dẫn quy trình viết, cách nối nét, vị trí đặt dấu nặng dưới **ê**. / Làm tương tự với **huơ**. **TIẾT 2****\* Hoạt động 1: *Tập đọc*** (BT 3) a) GV giới thiệu bài Lợn rừng và voi, hình ảnh voi dùng vòi nhấc bổng lợn rừng.b) GV đọc mẫu. Mô tả, kết hợp giải nghĩa từ: Voi to nhưng **ngờ nghệch** lắm (ngờ nghệch: ngốc nghếch và chậm chạp). Nào ngờ, voi huơ vòi nhấc bổng lợn lên, ném xuống vệ đường (**huơ vòi**: đưa vòi lên cao, khua sang hai bên). *Đời thuở nào* lợn thắng được voi (đời thuở nào: không bao giờ).c) Luyện đọc từ ngữ:d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có mấy câu? (9 câu). - GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.- Đọc tiếp nối từng câue) Thi đọc tiếp nối 3 đoạng) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC, chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc. **4. Hoạt động nối tiếp:****-** Cho HS đọc lại 1 số câu.- Đọc bài tập đọc cho người thân nghe. | 1 HS đọc bài Tập đọc Hoa loa kèn. 1 HS nói tiếng ngoài bài có vần oa, oe em tìm được.- HS nói: hoa huệ. Tiếng **huệ** có vần **uê**. / Phân tích vần **uê**, tiếng **huệ**. / Đánh vần, đọc trơn: *u - ê - uê / hờ - uê - huê - nặng - huệ / hoa huệ.*Đánh vần, đọc trơn: u - ơ - uơ / hờ - uơ - huơ / huơ vòi.HS đánh vần, đọc trơn: *thuê, xum xuê, thuở bé*,...- HS làm bài trong VBT, nối hoa với vần thích hợp (**uê** hay **uơ**). - 2 HS lên bảng thi xếp hoa vào hai nhóm.- Báo cáo: HS 1: Hoa có vần **uê**: thuê, (xum) xuê, (vạn) tuế, Huế. HS 2: Hoa có vần **uơ**: thuở (bé), huơ (tay)..**uê, uơ, hoa huệ, huơ vòi** (cỡ nhỡ).- 1 HS đọc vần **uê**, nói cách viết. - HS viết bảng con: **uê, uơ** (2 lần- HS viết: (hoa) **huệ, huơ** (vòi) (2 lần).một vài HS cùng đánh vần (nếu cần), cả lớp đọc trơn: **lang thang, xum xuê, huơ vòi, ngờ nghệch, nhằm voi xông tới, nhấc bổng, ném xuống vệ đường, hết hồn, đời thuở nào, tự kiêu, hại thân.**(đọc liền 2 câu cuối) (cá nhân, từng cặp). Nhắc HS nghỉ hơi ở câu: *Nào ngờ, / voi huơ vòi / nhấc bổng lợn lên, / ném xuống vệ đường.*(mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn); thi đọc cả bài. - HS suy nghĩ, làm bài. / 1 HS đọc kết quả. Cả lớp đọc lại kết quả: a) Lợn rừng con nghĩ là - 2) mình thắng được voi.  b) Lợn rừng mẹ bảo con - 1) chớ tự kiêu mà hại thân.  | **\* Dạy HS khuyết tật: - HS nhận biết các vần uê, uơ; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uê, uơ.** **- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uê, vần uơ.** **- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Lợn rừng và voi.** |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………==============================

**Ngày thực hiện: Thứ Tư ngày 15 - 2- 2023**

**Toán: CHỤC VÀ ĐƠN VỊ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

-Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.

-Biết đọc, viết các số tròn chục.

-Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

-Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

-Phát triển các NL toán học

**\* Dạy HS khuyết tật: -Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.**

**-Biết đọc, viết các số tròn chục.**

**-Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.

-Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính.

-Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**- Hướng dẫn HS quan sát tranh nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì?- GV nhận xét dẫn dắt vào bài.**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1:Nhận biết 1 chục (qua thao tác trực quan)**- Ghép 10 khối lập phương thành 1 thanh. Nói: “Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương”.- Bó 10 que tính thành 1 bó. Nói: “Có 10 que tính, có 1 chục que tính”.- Xếp 10 hình tròn thành một cụm. Nói: “Có 10 hình tròn, có 1 chục hình tròn”.- HS nêu các ví dụ về “1 chục”. Chẳng hạn: Có 10 quả trứng, có 1 chục quả trứng.**\* Hoạt động 2 : Nhận biết các số tròn chục**- GV lấy 10 khối lập phương rời, xếp lại thành 1 thanh. Cho HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục.- GV lấy 20 khối lập phương rời, xếp lại thành 2 thanh. - Thực hiện tương tự với các số 30, ..., 90.- GV giới thiệu cho HS: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục.**\* Hoạt động 3: Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 3 chục que tính, lấy thẻ số 30 đặt cạnh những que tính vừa lấy.**3. Thực hành, luyện tập****Bài 1.** - Đem số que tính, đọc kết quả cho bạn nghe. Chẳng hạn: Có 60 que tính, có 6 chục que tính.- GV có thể đưa thêm một số ví dụ khác để HS thực hành.- Khi chữa bài, GV đặt câu hỏi để HS nói cách làm của mình. Quan sát và lắng nghe cách đếm của HS. Tương tự cách đếm bát: Có 8 chục cái bát.**4. Vận dụng****Bài 2.**- Cho HS quan sát băng giấy để tìm quy luật của các số ghi trên băng giấy. Đọc các số còn thiếu. Nhấn mạnh: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục.**5. Củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gi? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?- Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” không? Sử dụng trong các tình huống nào? | - HS quan sát tranh nói cho bạn nghe - HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn:- HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục.- HS đếm và nói: Có 20 khối lập phương, có 2 chục khối lập phương. HS đọc: hai mươi - hai chục.- HS thực hiện các thao tác- HS thực hiện các thao tác | **\* Dạy HS khuyết tật: -Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.****-Biết đọc, viết các số tròn chục.****-Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.** |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………=================================

**Ngày thực hiện: Thứ Tư ngày 15 - 2- 2023**

**TNXH: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ**

**CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

 Sau bài học HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề thực vật và động vật, tên, các bộ phận, lợi ích, chăm sóc, giữ an toàn.

- Những việc nên làm để chăm sóc cây trồng và vật nuôi.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học:

- Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng vật nuôi.

2. Phẩm chất:

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

1. GV: Hình ảnh trang 90, 91( SGK). Các thẻ từ về bộ phận của cây và các con vật. Bảng hoặc giấy A2, bút màu, băng dính hai mặt.

2. HS: Sách giáo khoa, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**- Cho cả lớp hát một bài- GV giới thiệu bài**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Chúng mình đã học được gì về chủ đề Thực vật và động vật*****\* Cách tiến hành******Bước 1: Hướng dẫn HS thực hiện***+ Chúng ta đã học xong chủ đề Thực vật và động vật, em hãy nhớ lại, chúng ta đã học và làm được những gì sau khi học chủ đề này?***Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm***- GV chia lớp thành 4- 6 nhóm. Nhóm lẻ làm tổng kết phần Thực vật và nhóm chẵn làm tổng kết phần Động vật.- Hướng dẫn HS thực hiện theo sơ đồ gợi ý trang 90, 91(SGK) và hoàn thành những chỗ có dấu ?- Khuyến khích HS ngoài việc thực hiện theo mẫu, các em có thể sáng tạo, trình bày sơ đồ theo cách riêng của nhóm mình.***Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp***- Gọi đại diện các nhóm lên trình bày-Tuyên dương các nhóm có sản phẩm trình bày tốt, sáng tạo nhất.- Kiểm tra lại sự hiểu biết các kiến thức của chủ đề đối với những HS thể hiện chưa tích cực tham gia trong hoạt động nhóm.- GV chọn kết quả tốt nhất của hai nhóm để tổng kết trước lớp.- Nếu còn thời gan, GV tổ chức cho HS chơi trò chơi” Thi tìm hiểu về các loài cây và các con vật qua các bài hát, bài thơ”.***Bước 4: Củng cố***- Yêu cầu HS tiếp tục hoàn thiện sơ đồ tổng kết Thực vật và động vật vào vở theo ý của mình.**\* Hoạt động 2: Làm một bộ sưu tập hình ảnh và thông tin về cây hoặc các con vật****\*** Cách tiến hành- GV phân nhóm, yêu cầu mỗi HS sưu tập các hình ảnh về thực vật và động vật và tập hợp lại để cùng làm bộ sưu tập của nhóm.- Khuyến khích HS sưu tập, giới thiệu những cây và con vật ở địa phương.- Gọi một số nhóm lên trình bày (nếu còn thời gian) hoặc yêu cầu HS hoàn thiện tiếp và nộp lại cho GV vào buổi sau.**\* Hoạt động 3: Làm bài tập ôn tập tổng kết chủ đề**- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi 1, 2, 3( VBT)- Yêu cầu HS hoàn thành bài vào VBT.**4. Củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gi? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? | - Hát- Một số HS trả lời- Chia nhóm và nhận nhiệm vụ- Các nhóm hoàn thành bài trên khổ giấy A2.- Đại diện các nhóm trình bày.- Hs theo dõi.- HS làm bài vào vở.- Chia nhóm và làm việc theo yêu cầu.- Một số nhóm lên trình bày nếu còn thời gian. |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**===========================**

**Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 16 - 2- 2023**

**Toán:CHỤC VÀ ĐƠN VỊ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

-Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.

-Biết đọc, viết các số tròn chục.

-Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

-Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

-Phát triển các NL toán học

**\* Dạy HS khuyết tật: -Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.**

**-Biết đọc, viết các số tròn chục.**

**-Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.

-Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính.

-Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**- Hướng dẫn HS quan sát tranh nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì?GV nhận xét dẫn dắt vào bài.**2. Hoạt động cơ bản****\*Hoạt động 1: Thực hành, luyện tập****Bài 3**- HS chơi trò chơi theo nhóm. Mỗi bạn lấy ra vài chục đồ vật và nói số lượng. Chẳng hạn: Có 2 chục khối lập phương, có 1 chục bút màu, có 3 chục que tính, ...**Bài 4.**- GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:- GV lấy 32 khối lập phương (gồm 3 thanh và 2 khối lập phương rời).- GV đặt câu hỏi để HS trả lời, trong hình có 3 chục khối lập phương và 2 khối lập phương rời.- GV nhận xét: Như vậy, trong số 32, số 3 cho ta biết có 3 chục khối lập phương, số 2 cho ta biết có 2 khối lập phương rời. Ta có thể viết như sau:Chục Đơn vị 3 2- Nói: Số 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị.Thực hiện tương tự, chẳng hạn câu a):- Quan sát tranh, nói: Có 24 khối lập phương.- Viết vào bảng (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp ).Chục Đơn vị2 4- Nói: Số 24 gồm 2 chục và 4 đơn vị.**Bài 5**a) Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị.b) Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị. c) Số 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị.d) Số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị.**3. Hoạt động vận dụng****Bài 6**- GV yêu cầu HS thử ước lượng và đoán nhanh xem mỗi chuỗi vòng có bao nhiêu hạt?- GV cho HS thấy rằng trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đếm chính xác ngay được kết quả, có thể trong một số trường hợp phải ước lượng để có thông tin ban đầu nhanh chóng.**4. Củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gi? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?- Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” không? Sử dụng trong các tình huống nào? | - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. Chẳng hạn: 3 chục que tính là bao nhiêu que tính? Bằng cách nào bạn lấy đủ 3 chục que tính?- HS đem số khối lập phương. Nói: Có ba mươi hai khối lập phương, viết 32- HS trả lời- Theo dõi- HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:- HS đặt câu hỏi với các số khác để đố bạn, chẳng hạn: số 72 gồm mấy chục và mấy đơn vị?- HS đoán và giải thích tại sao lại đoán được số đó.- HS đếm để kiểm tra dự đoán, nói kết quả trước lớp. HS nói các cách đếm khác nhau nếu có. | **\* Dạy HS khuyết tật: -Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.****-Biết đọc, viết các số tròn chục.****-Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.** |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 16 - 2- 2023**

**Tiếng việt: BÀI 115**

**uy uya**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **uy, uya**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uy, uya**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uy**, vần **uya**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Vườn hoa đẹp**.

- Viết đúng các vần **uy, uya**, các tiếng (tàu) **thuỷ**, (đêm) **khuya** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần uy, uya; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uy, uya.**

**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uy, vần uya.**

**- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Vườn hoa đẹp.**

**- Viết đúng các vần uy, uya,**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động cuả trò** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu:**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1:** Ôn luyện- Lợn rừng mẹ dạy con điều gì?**\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**: vần **uy**, vần **uya**. **\* Hoạt động 3: Chia sẻ và khám phá*****1. Dạy vần uy***- GV viết: **u, y./**HS: **u - y - uy**./ Phân tích vần **uy**: âm **u** đứng trước, âm **y** đứng sau; phát âm nhấn giọng vào **y**./ Đánh vần: **u - y - uy / uy** (HS quan sát ui, uy để nhận diện mặt chữ, phân biệt cách phát âm 2 vần).***2. Dạy vần uya*** (như vần *uy*): GV viết: **u, ya** (ya là nguyên âm đôi **iê**, đọc là **ia**). Đánh vần, đọc trơn: u - ya (ia) - uya / khờ - uya - khuya/ đêm khuya.*\* Củng cố*: Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ khoá vừa học.**3. Luyện tập** **\* Hoạt động 1: *Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **uy**? Tiếng nào có vần **uya**?). - GV chỉ từng từ ngữ, HS đánh vần, đọc trơn: **khuy áo, phéc mơ tuya**,....- GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng khuy có vần **uy**. Tiếng **tuya** có vần **uya**,...**\* Hoạt động 2: *Tập viết*** (bảng con - BT 4) a) HS đọc các vần, tiếng: **uy, uya, tàu thuỷ, đêm khuya**.b) Viết vần: **uy, uya**- GV vừa viết vần **uy** vừa hướng dẫn cách viết, cách nối nét từ **u** sang **y**; chú ý chữ **y** cao 2,5 li. / Làm tương tự với vần **uya**.c) Viết: (tàu) **thuỷ**, (đêm) **khuya**- GV viết mẫu tiếng thuỷ, hướng dẫn cách viết. Chú ý đặt dấu hỏi trên âm **y**./ Làm tương tự với **khuya**, chú ý chữ **k**, **h** cao 2,5 li. **TIẾT 2****\* Hoạt động 3: *Tập đọc*** (BT 3)a) GV chỉ hình minh hoạ bài Vườn hoa đẹp, giới thiệu các loài hoa: cúc thuý, tuy líp, hoa giấy, thuỷ tiên, dạ hương, bách nhật.b) GV đọc mẫu, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm: **đỏ mọng, mỏng, lâu ơi là lâu, rực rỡ, ngát hương.** Giải nghĩa từ: **pơ luya** (loại giấy rất mỏng, mềm, dùng để viết thư). .c) Luyện đọc từ ngữ:d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có 8 câu. - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 4 câu); thi đọc cả bài (quy trình đã hướng dẫn). g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC, mời 1 HS nói câu M: *Hoa tuy líp đỏ mọng*.- GV chỉ từng hình: - GV chỉ từng hình: + (Lặp lại) GV chỉ hình, GV chỉ hình 4, HS 4: Hoa thuỷ tiên cánh trắng, nhuỵ vàng. GV chỉ hình 5, HS 5: GV chỉ hình 6, HS 6: + (Lặp lại) GV chỉ từng hình, cả lớp nhắc lại (nói nhỏ). **4. Hoạt động nối tiếp:**- Chỉ một số câu cho HS đọc lại.- Đọc bài tập đọc cho người thân nghe. | - 1 HS đọc bài Lợn rừng và voi. - 1 HS trả lời câu hỏi: - HS nói: tàu thuỷ. Tiếng **thuỷ** có vần **uy./**Phân tích vần **uy**, tiếng **thuỷ**. Chú ý dấu hỏi nằm trên âm **y**./ Đánh vần, đọc trơn: u - y - uy / thờ - uy - thuy - hỏi - thuỷ / tàu thuỷ. .- HS đọc thầm, tìm tiếng có vần **uy**, vần **uya**. HS báo cáo: Tiếng có vần **uy** (khuy, ruy, huy, luỹ); tiếng có vần **uya** (tuya).- 1 HS đọc vần **uy**, nói cách viết. - HS viết: **uy, uya** (2 lần). - 1 HS đọc **tàu thuỷ**; nói cách viết tiếng **thuỷ**- HS viết: (tàu) **thuỷ**, (đêm) **khuya** (2 lần).một vài HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: **Thuỷ, cúc thuý, tuy líp, pơ luya, thuỷ tiên, nhuỵ vàng, dạ hương, khuya, bách nhật, khuy áo, ngát hương.**- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). cả lớp nói tên từng loài hoa: 1) hoa cúc thuý, 2) hoa tuy líp. 3) hoa giấy, 4) hoa thuỷ tiên, 5) hoa dạ hương, 6) hoa bách nhật..1 HS giỏi (dựa vào bài) nói về vẻ đẹp của từng loài hoa.từng HS tiếp nối nhau: GV chỉ hình 1, HS 1: Hoa cúc thuý đủ màu sắc. GV chỉ hình 2, HS 2: Hoa tuy líp đỏ mọng.GV chỉ hình 3, HS 3: Hoa giấy cánh mỏng như tờ pơ luya. Hoa dạ hương càng về khuya càng thơm. Hoa bách nhật chỉ bằng cái khuy áo, tươi lâu ơi là lâu. \* Cả lớp đọc 8 vần vừa học trong tuần (SGK, chân trang 40).  | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần uy, uya; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uy, uya.** **- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uy, vần uya.** **- Viết đúng các vần uy, uya,****- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Vườn hoa đẹp.** |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… **Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 16 - 2- 2023**

**BÀI 116**

**KỂ CHUYỆN**

**CÂY KHẾ**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể kể được từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Người hiền lành, tốt bụng sẽ gặp điều tốt lành. Người xấu xa, tham lam sẽ tự làm hại bản thân.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.**

**- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.**

**- Nhìn tranh, có thể kể được từng đoạn câu chuyện.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu hoặc 6 tranh minh hoạ truyện phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động cuả trò** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1:** Ôn luyệnGV gắn lên bảng 6 tranh minh họa chuyện Mèo con bị lạc: **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài****\* Hoạt động 3: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** (gợi ý)***1. Quan sát và phỏng đoán***: GV gắn lên bảng 6 tranh minh hoạ, chỉ tranh: Người anh, người em, cây khế, chim phượng hoàng đang ăn khế. Tranh cuối cùng vẽ cảnh gì? (Cảnh chim bay sát mặt biển, người anh rơi xuống biển). GV: Hãy đoán câu chuyện kể về điều gì? (Kể về hai anh em với cây khế và chim phượng hoàng. Cuối chuyện, người anh rơi xuống biển, chết chìm).***2. Giới thiệu câu chuyện***: Câu chuyện Cây khế kể về hai anh em có tính tình rất khác nhau: người em chăm chỉ, tốt bụng, người anh lười biếng, tham lam. Cuối cùng người anh chết chìm dưới biển. Vì sao người anh rơi xuống biển, các em hãy lắng nghe câu chuyện. .**3. Khám phá và luyện tập****\* Hoạt động 1:  *Nghe kể chuyện***: GV kể chuyện 3 lần với giọng diễn cảm. Kể nhấn giọng, gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả, gợi cảm làm rõ tính cách tham lam của người anh, lòng tốt, sự thật thà của người em.-Nội dung câu chuyện:Cây khế ( SGV – Trang 59)**\* Hoạt động 2: *Trả lời câu hỏi theo tranh***a) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh (có thể lặp lại câu hỏi với 1 HS khác).- GV chỉ tranh 1, hỏi: Hai anh em nhà kia tính tình khác nhau thế nào ? (Người anh tham lam, lười biếng còn người em thì tốt bụng, chăm chỉ).- GV chỉ tranh 2: Khi cho em ra ở riêng, người anh chia gì cho em? (Người anh chỉ chia cho em một cây khế).- GV chỉ tranh 3: Chim phượng hoàng bay đến cây khế để làm gì? Nó hứa gì? (Chim bay đến để ăn khế. Nó hứa: Ăn một quả, trả một cục vàng! May túi ba gang, mang đi mà đựng).- GV chỉ tranh 4: Người em theo chim đi đâu và lấy được gì? (Người em theo chim đi đến một hòn đảo và lấy được vàng bạc châu báu đựng vào túi ba gang)..- GV chỉ tranh 5: Khi thấy em trở nên giàu có, người anh đã làm gì? (Người anh đòi đổi nhà cửa, ruộng vườn của mình lấy cây khế).- GV chỉ tranh 6: Vì sao người anh rơi xuống biển? (Người anh tham lam, lấy quá nhiều vàng bạc, vì thế khi bay qua biển, phượng hoàng đuối sức vì chở quá nặng, cánh nó sã xuống, người anh bị rơi xuống, chết chìm dưới biển sâu).b) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 2 tranh. c) 1 HS trả lời các câu hỏi theo 6 tranh. **\* Hoạt động 3: *. Kể chuyện theo tranh*** (GV không nêu câu hỏi) \* GV cất tranh, 1 HS giỏi kể chuyện, không cần tranh. **\* Hoạt động 4: *Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*** - GV: Em thích nhân vật nào trong truyện, không thích nhân vật nào? Vì sao?- GV: Có phải phượng hoàng giết hại người anh không?,GV: Phượng hoàng không giết người anh. Vì tham lam, anh ta đã tự làm hại mình. Câu chuyện muốn nói: Ai chăm chỉ, tốt bụng sẽ gặp được điều tốt lành. Kẻ xấu xa, tham lam sẽ tự gieo hoạ cho bản thân.**4. Hoạt động nối tiếp:**- GV khen ngợi những HS kể chuyện hay. - Dặn HS về nhà kể với người thân điều hay em đã học được ở lớp. - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Hoa tặng bà tuần sau* | - mời HS 1 trả lời câu hỏi theo 3 tranh đầu; HS 2 kể chuyện theo 3 tranh cuôi.1. Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.

b) HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi Ô cửa sổ hoặc bốc thăm).c) 1 HS tự kế toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh- HS có thể thích người em, thích chim phượng hoàng, chê người anh. GV kết luận: Người em chăm chỉ, tốt bụng, không tham, thấy vàng bạc rất nhiều cũng chỉ lấy vừa túi ba gang. – Phượng hoàng to, đẹp, đã hứa và làm đúng lời hứa. / Người anh lười biếng, tham lam (chia tài sản chỉ cho em một cây khế). Phượng hoàng bảo mang túi ba gang, anh ta mang túi rất to. Đến đảo, anh ta lấy vàng bạc đầy túi khiến phượng hoàng phải chở nặng, sã cánh, anh ta rơi xuống biển.-HS phát biểu | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.** **- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.** **- Nhìn tranh, có thể kể được từng đoạn câu chuyện.** |

**=========================================================**

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… **Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 16 - 2- 2023**

**Hoạt động trải nghiệm:   GIỮ GÌN CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu được sự cần thiết giữ gìn cảnh đẹp quê hương, đó là trách nhiệm của HS.

- Biết cách giữ gìn vệ sinh và nhắc nhở các bạn cùng giữ gìn vệ sinh để giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

- Có hứng thú và phấn khởi với việc làm của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một vài tranh /hình ảnh về cảnh đẹp quê hương đang bị con người phá hoại.

- Tranh vẽ mô tả hình ảnh trong SGK về những điều nên và không nên làm để giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**- Ổn định: - Giới thiệu bàiGiáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về về cảnh quê hương em.**2. Các hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Liên hệ và chia sẻ*****\* Cách tiến hành:***- GV hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh đã chuẩn bị hoặc hình ảnh trong SGK. Khi quan sát, HS lựa chọn một trong số các hình ảnh đó, diễn tả bằng hành động để bạn bên cạnh đoán được nội dung của hình ảnh mà em muốn diễn tả.- Tổ chức cho HS đóng vai theo nội dung ở tranh trong bài, ví dụ đóng vai một bạn HS nam đang cùng trao đổi với một vài bạn.+ Bạn nam hỏi các bạn: Chúng mình cần làm gì để giữ gìn cảnh đẹp quê hương?+ Bạn nữ trả lời : Chúng mình cần bảo vệ môi trường.- Kết thúc hoạt động 1, GV có thể mời một vài HS nêu ý kiến của mình về những hành vi nên và không nên làm để giữ gìn cảnh đẹp quê hương.\*GV kết luận.HS hiểu được sự cần thiết phải giữ gìn cảnh đẹp quê hương bằng các hành vi cụ thể.**3. Luyện tập và vận dụng.****\* Hoạt động 1: Đóng vai** ***Cách tiến hành:***- HS xem tranh trong SGK để nhận ra được các hành vi của các bạn trong các tình huống. Sau đó, GV tổ chức cho HS xung quanh đóng vai theo nôi dung của những bức tranh này. Vai diễn về nhặt rác thải trên bãi biển bỏ vào thùng rác, vai diễn về bạn đang hái hoa ngoài công viên thì bạn khác chạy lại nhắc nhở. HS được thử sức một vài lần sao cho có nhiều em cũng được chơi đóng vai.\* Kết luận: Qua hoạt động đóng vai HS vui vẻ, hứng thú khi tự đặt mình vào tình huống thực tế và tự thực hiện một công việc tốt giúp giữ gìn cảnh đẹp quê hương.**4. Củng cố và nối tiếp:**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe- HS quan sát các hình ảnh trong SGK- HS thực hiện đóng vai-Theo dõi, lắng nghe- HS nhận xét- Lắng nghe- HS xem tranh- Lắng nghe |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… **=========================**

**Ngày thực hiện: Thứ Sáu ngày 17 - 2- 2023**

**TẬP VIẾT**

(1 tiết – sau bài 114, 115)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Viết đúng các vần **uê, uơ, uy, uya**, các từ ngữ **hoa huệ, huơ vòi, tàu thuỷ, đêm khuya** – kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ. Chữ viết rõ ràng, đều nét.

**\* Dạy HS khuyết tật:**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết các vần, từ ngữ (cỡ vừa, cỡ nhỏ).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động cuả trò** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1:** Ôn luyện**\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của bài học.**3. Luyện tập*****1. Viết chữ cỡ nhỡ*** - GV hướng dẫn HS viết, tập trung hướng dẫn các từ có vần **uê, uơ, uy, uya**. Chú ý cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh trong các tiếng: *huệ, vòi, tàu thuỷ.****2. Viết chữ cỡ nhỏ***- GV hướng dẫn HS viết từng từ ngữ. Chú ý độ cao các con chữ: h, k, y cao 2,5 li; đ cao 2 li; s cao hơn 1 li.**4. Hoạt động nối tiếp:**- Tuyên dương những HS viết cẩn thận, sạch đẹp. | - HS đọc các vần và từ ngữ (cỡ nhỡ): **uê, hoa huệ; uơ, huơ vòi; uy, tàu thuỷ; uya, đêm khuya**. /HS đọc, nói cách viết từng vần.- HS viết vào vở Luyện viết. - HS đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ): *hoa huệ, huơ vòi, tàu thuỷ, đêm khuya.*- HS viết vào vở Luyện viết; hoàn thành phần Luyện tập thêm cỡ chữ nhỏ. |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày thực hiện: Thứ Sáu ngày 17 - 2- 2023**

**Tiếng việt: BÀI 117**

**ÔN TẬP**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Bài học cho gà trống.**

- Làm đúng BT điền dấu kết thúc câu: dấu chấm, dấu chấm hỏi.

- Tập chép đúng chính tả, cỡ chữ nhỏ 1 câu văn trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / bảng phụ viết BT về dấu câu.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động cuả trò** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**- GV nêu mục tiêu của bài học.**\* Hoạt động 2: Luyện tập*****1. BT1*** (Tập đọc) a) GV chỉ hình minh hoạ bài Bài học cho gà trống: Bài đọc giải thích: Vì sao gà trống không bay cao được? Vì sao mặt gà trống lúc nào cũng đỏ?b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có 6 câu. - GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.- Đọc tiếp nối từng câu e) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn); thi đọc cả bài. g) BT về dấu câu (Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi...).- GV giải thích YC: Có 2 câu văn chưa đặt dấu kết thúc câu. Các em cần đặt dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi cuối mỗi câu cho phù hợp.- GV chỉ bảng phụ, cả lớp đọc 2 câu văn còn thiếu dấu kết thúc câu. GV chốt đáp án. a) Vì sao gà trống thua? (dấu chấm hỏi) b) Đến bây giờ, gà trống vẫn đỏ mặt. (dấu chấm)- GV: Câu chuyện khuyên các em điều gì? ***2. BT 2*** (Tập chép) - GV viết lên bảng câu văn cần tập chép. - GV chữa bài cho HS, đánh giá chung.**3. Hoạt động nối tiếp:**- Cho HS đọc lại một số câu.- Đọc lại bài tập đọc cho người thân nghe. | *khướu, chích chòe, khuya, hội khoẻ, rong chơi, bay vút, xoè cánh, rơi bịch xuống, ngượng.*(cá nhân, từng cặp). GV nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu dài: *Hoạ mi, khướu, chích chòe tập bay từ sáng đến khuya/ để tham gia hội khoẻ*- 1 HS lên bảng, đặt dấu kết thúc câu.*.*- Cả lớp đọc lại 2 câu văn hoàn chỉnh:(Câu chuyện khuyên HS: Cần chăm chỉ luyện tập mới khoẻ mạnh, đạt được điều mình mong muốn).- 1 HS, sau đó cả lớp đọc câu văn.- Cả lớp đọc thầm lại câu văn, chú ý những từ các em dễ viết sai. VD: hoạ mi, khướu, chích chòe, khuya, chú ý vị trí đặt dấu thanh.- HS chép vào vở Luyện viết 1 câu văn, tô chữ hoa H đầu câu (HS chép câu văn vào vở có thể viết chữ H in hoa).- HS tự soát bài; đổi bài với bạn, sửa lỗi cho nhau.  |  |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:** ( Không có điều chỉnh)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**============================**